

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSST

Ngày: 19-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Thương

2. Bà: Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 14/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ, ngày 24/02/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà: Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Tiến Tr; SN: 1984; địa chỉ: Đội A, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 06/10/2019, Nguyễn Văn H đang ở cùng anh Phạm Tiến Tr tại nhà trọ của Tr thì được Tr nhờ cầm ví trả tiền mua trứng gà hộ. Sau khi trả tiền trứng xong, H thấy trong ví có 01 thẻ ATM ngân hàng Viettin bank nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc thẻ rút tiền tiêu xài cá nhân (do trước đó vài ngày H được Tr nhờ đi rút tiền nên biết trong tài khoản có tiền và mật khẩu). Lợi dụng anh Tr đang đi vệ sinh, H đã lấy chiếc thẻ ATM cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi để chiếc ví của Tr vào trong tủ như cũ và nảy sinh ý định lấy xe mô tô của Tr làm phương tiện đi rút tiền. Đến 11 giờ thì có Quảng Văn Ch đến và cùng ngồi ăn cơm uống rượu với Tr và H. Khoảng 11 giờ 15 phút, sau khi ăn cơm xong Tr lên giường ngủ, còn Ch nằm ở chiếu dưới nền nhà xem điện thoại. Lúc này, H đứng ngoài hiên nhà hút thuốc thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 22Y1 - 193.04 của Tr có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa, Nguyễn Văn H giả vờ rủ Ch đi cắt tóc, xong Ch không đi. Lợi dụng lúc anh Tr đang ngủ, Ch đang mãi chơi điện thoại, H đã lén lút dắt xe mô tô của Tr ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển đến nhà anh Phạm Tất Kh nhờ đưa đi rút tiền, tại cây ATM của Ngân hàng Viettin Bank đặt tại phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ. Nguyễn Văn H đã dùng thẻ ATM mang tên tài khoản của anh Phạm Tiến Tr rút được 3.000.000 đồng. Sau đó, H đã dùng 1.000.000 đồng trả nợ tiền taxi cho Phạm Tất Kh từ trước (khi H rút tiền thì anh Kh vẫn ngồi trong xe ô tô của mình và không biết tiền H trả do trộm cắp mà có). Sau đó, Nguyễn Văn H thỏa thuận với anh Kh là để lại nhà anh Kh chiếc xe mô tô của anh Tr cùng chìa khóa mục đích để anh Kh tin và đưa H xuống huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, anh Khải bảo con trai là Phạm Tất Đ đưa H đi. Khi đến huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì Đ quay về, còn H ở lại đến chiều đón xe khách về Hà Nội, trên đường về Hà Nội, H tắt điện thoại và không báo gì cho Tr biết. Cùng ngày anh Phạm Tất Đ sau khi thấy trên mạng xã hội Face book có đăng tìm chiếc xe mô tô bị mất cắp có đặc điểm giống như chiếc xe H để lại ở gia đình nên đã gọi điện trình báo công an phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ. Đến 11 giờ 35 phút cùng ngày, anh Tr nhận được tin nhắn điện thoại của ngân hàng Viettinbank thông báo: Tài khoản số 106000330836 của anh bị trừ 3.000.000 đồng trong khi Tr không rút tiền, Tr kiểm tra không thấy xe mô tô đã gọi điện cho Nguyễn Văn H nhưng không liên lạc được. Cùng ngày, Phạm Tiến Tr đã trình báo với Công an xã Thanh Xương về việc bị mất tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 22Y -193.04, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank; 01 sợi dây chuyền vàng tây và nghi ngờ H là người đã trộm cắp số tài sản trên.

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 07/10/2019, Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 22Y1 - 193.04 tại nhà của anh Phạm Tất Đ.

Ngày 18/12/2019, Nguyễn Văn H đã trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh Phạm Tiến Tr. Ngày 20/12/2019, anh Phạm Tiến Tr đã tìm thấy 01 sợi dây chuyền vàng tây trong ngăn tủ bên cạnh của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22Y -193.04, xe cũ đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 23.500.00 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank

mở tài khoản vào tháng 10/2018, áp dụng theo phí dịch vụ phát hành thẻ ngân hàng niêm yết là: 50.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là: 23.550.000 đồng.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn H một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐB ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 99 Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22Y -193.04 đã được trả lại cho bị hại, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác vì vậy không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến gì khác về hành vi phạm tội của bị cáo, trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết, về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 06/10/2019, lợi dụng vào sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển kiểm soát 22Y – 193.04 có giá trị 23.500.000 đồng. 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank có giá trị 50.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của anh Phạm Tiến Tr để sử dụng cá nhân. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 26.550.000 đồng. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt 3.000.000 đồng; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chiếc xe máy là tài sản có giá trị trong vụ án nhưng bị cáo không lấy mang đi tiêu thụ mà lại để lại nhà anh Phạm Tất Đ để làm tin, sau đó 01 ngày Cơ quan Điều tra đã thu giữ, hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra không lớn và đã kịp thời được khắc phục. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chưa có vi phạm gì luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản bị cáo gây thiệt hại đã kịp thời được thu hồi lại và khắc phục, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu gì thêm, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, tu dưỡng rèn luyện ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 0,5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo chưa xây dựng gia đình hiện vẫn sống chung cùng bố mẹ, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H2 bị ung thư amidan hiện đang phải điều trị hóa chất tại bệnh viện ung bướu Hà Nội, mẹ bị cáo thường xuyên ốm đau, em gái đi lấy chồng, em trai đang đi học, bị cáo đang phải chăm sóc bố nằm viện, hiện tại không có thu nhập gì do vậy không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền và khấu trừ thu nhập do

vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại theo biên bản trao trả tài sản ngày 20/12/2019. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho Bị hại. Bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường.

4. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Thương

Nguyễn Thị Tâm

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Hòa

Trần Văn Xuyên

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thanh Hồng

Bạc Thị Kiên

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải

Nguyễn Trọng Sơn

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Đỗ Thu Hương

